

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VÀ GIÁ TRỊ CỦA TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU Ở NAM BỘ TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP

Trần Hồng Liên*

Nam Bộ là vùng đất mới, trong quá trình khai hoang mở đất của cư dân cũng là quá trình cư dân mang theo hành trang tinh thần của mình từ nhiều vùng, miền khác nhau khi đến tụ cư tại Nam Bộ. Tín ngưỡng ở Nam Bộ vì vậy càng phong phú, đa dạng. Mặt khác, tín ngưỡng ở Nam Bộ còn là sản phẩm của quá trình giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng cư dân sống cộng cư và cận cư. Vì vậy, có thể thấy các thành tố có trong tín ngưỡng từng tộc người cư trú ở Nam Bộ như Kinh, Hoa, Chăm, Khmer đều có một ảnh hưởng nhất định trong việc định hình thể loại, diện mạo của các tín ngưỡng thờ nữ thần cũng như thờ mẫu ở Nam Bộ.

Khó có thể thống kê hết số cơ sở thờ tự thuộc tín ngưỡng dân gian ở Nam Bộ. Ngoài những đình, miếu, đền, điện được phân bố đều khắp có đặt thờ nữ thần, mẫu, các vị này còn được đặt thờ phối tự bên trong nhiều ngôi chùa Phật giáo. Không gian tín ngưỡng ở Nam Bộ vì vậy khá rộng rãi và mang tính phức hợp.

Bài viết giới hạn trong việc nêu lên những đặc điểm thờ mẫu ở Nam Bộ trong sự so sánh với Bắc Bộ, Trung Bộ và với một số nơi khác trong khu vực có thờ mẫu, góp phần nhận diện những giá trị tinh thần trong tín ngưỡng dân gian Nam Bộ, nêu lên đặc trưng tín ngưỡng mang yếu tố văn hóa vùng Nam Bộ; đồng thời cũng góp phần nhận diện quy luật thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa Việt Nam, để từ đó gợi mở hướng bảo tồn các giá trị tinh thần này trong bối cảnh hội nhập

1. Thờ mẫu ở Nam Bộ - Những đặc điểm

Thờ mẫu có quan hệ mật thiết với thờ nữ thần. Ngô Đức Thịnh đã từng nhấn mạnh: “Mẫu đều là nữ thần nhưng không phải tất cả nữ thần đều là mẫu thần, mà chỉ một số nữ thần được tôn vinh là mẫu thần (...) đạo mẫu gắn liền với tục thờ mẫu dân gian, nhưng như thế không có nghĩa mọi mẫu thần đều thuộc diện thần của đạo mẫu”.⁽¹⁾

“Mẫu có gốc từ Hán-Việt, tiếng Việt là mẹ. Nghĩa ban đầu, mẫu hay mẹ đều để chỉ một người phụ nữ đã sinh ra một người nào đó, là tiếng xưng hô của con đối với người sinh ra mình. Ngoài ý nghĩa xưng hô thông thường, từ mẫu và mẹ còn bao hàm ý nghĩa tôn xưng, tôn vinh, chẳng hạn như mẹ Âu Cơ, mẫu Liễu Hạnh, mẫu nghi thiên hạ (...) là các vị thần linh gắn liền với các hiện tượng thiên nhiên, vũ trụ được người đời gán cho chức năng sáng tạo, bảo trợ và che chở cho sự sống của con người. Đó là trời, đất, sông nước, rừng núi”.⁽²⁾

* Hội Dân tộc học và Nhân học Thành phố Hồ Chí Minh.

Thờ mẫu ở Nam Bộ mang tính phức hợp, đa dạng và đa nguyên. Có thể lần lượt phân tích, tìm hiểu đặc điểm của các tính chất này.

1.1. Tính đa dạng

Ở miền Nam, tín ngưỡng thờ mẫu không chỉ đơn thuần là sự lưu giữ, kế thừa từ tín ngưỡng thờ mẫu ở miền Bắc. Nếu như ở miền Bắc, tín ngưỡng thờ mẫu với hình thức từ *Tam phủ* (Mẫu Thoải, mẫu Thượng Thiên, Địa Mẫu) đến *Tứ phủ* (Mẫu Thoải, mẫu Thượng Thiên, Địa Mẫu, mẫu Thượng Ngàn) cho thấy hình thức tín ngưỡng nữ thần đã được phát triển, nâng cao địa vị các nữ thần, đặc biệt là những thần nữ có liên quan đến 4 yếu tố: *trời, đất, nước, rừng*, là 4 yếu tố chiếm vị trí quan trọng trong đời sống con người, trong sản xuất nông nghiệp cũng như đời sống tâm linh, đã trở thành *đạo mẫu*; thì ở miền Nam, tính đa dạng trong thờ mẫu được thể hiện qua tư duy tích hợp và hướng thượng. Từ các nữ thần có liên quan đến 4 yếu tố *trời, đất, nước, rừng*, tư duy hướng thượng của cư dân Nam Bộ còn “sắp xếp” những bậc thang của mẫu Nam Bộ theo chiều cao: từ Thánh Mẫu đến Phật Mẫu / Vô Cực Đại Thiên Tôn. Có thể nhận thấy tính đa dạng của các mẫu ở Nam Bộ thông qua từng vị, liên quan đến các cõi trời, đất, nước, rừng. Tuy nhiên, càng đi vào miền đồng bằng Nam Bộ, yếu tố *rừng* ngày càng nhạt dần, yếu tố *nước* nổi trội hơn. Vì vậy, tính đa dạng của hình thức thờ mẫu ở Nam Bộ, ngoài sự đa dạng trong chức năng, còn thể hiện sự đa dạng trong không gian thờ tự, trong tượng thờ và cách thờ phối tự trong một cơ sở.

Điều Trì Kim Mẫu

Địa Mẫu chơn kinh ghi rằng: “Phật Địa Mẫu, có pháp danh là Điều Trì Kim Mẫu, biệt hiệu Vô Cực Tổ Mẫu, ngự trên cõi thượng tối cao”.⁽³⁾ Tín đồ Minh Sư gọi Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Thiên Tôn. Như tên gọi cho thấy vị trí tối thượng của Điều Trì Kim Mẫu. Trong điện thờ chính của đạo Minh Sư,⁽⁴⁾ vị trí của Điều Trì Kim Mẫu được đặt ở trung tâm. Minh Sư là một đạo giáo có nguồn gốc từ Trung Quốc, được truyền sang Việt Nam vào năm 1863. Thành viên tham gia phong trào Thiên Địa Hội. Đầu thế kỷ 20, ở Việt Nam, thành viên còn bao gồm những người yêu nước chống Pháp. Đạo in ấn sách *Đạo Nam kinh*, như là một hịch truyền kháng chiến chống xâm lược, thể hiện tinh thần yêu nước. Cần thấy rằng, từ những thế kỷ đầu Công nguyên, ở Việt Nam đã từng tồn tại một hình thức đa dạng trong tín ngưỡng tôn giáo, đó là hình thức tam giáo, được gọi là tam giáo đồng nguyên, tổng hợp Khổng giáo, Lão giáo và Phật giáo. Tam Tông miếu là cơ sở quan trọng tại Thành phố Hồ Chí Minh còn lưu giữ hình thức thờ tam giáo này. Trong quá trình phát triển, tam giáo chia ra 5 dòng: Minh Sư, Minh Lý, Minh Tâm, Minh Thiện, Minh Đường.

Trong 52 Phật đường (cơ sở thờ tự) của Giáo hội Phật đường Minh Sư đạo (đạo Minh Sư),⁽⁵⁾ Quang Nam Phật đường (Quận 1, TPHCM) là cơ sở trung ương của đạo Minh Sư ở Nam Bộ hiện nay. Tại vị trí trung tâm ở chính điện, các Phật đường đều đặt thờ Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Thiên Tôn. Có nơi còn đặt thờ thêm tượng Địa Mẫu bên cạnh.⁽⁶⁾

Cách gọi và hình tượng thờ Điều Trì Kim Mẫu tuy có khác biệt đôi chút, do quan niệm về ngôi vị của mẫu này trong dân gian, cũng như trong một số Phật đường của đạo Minh Sư, nhưng Điều Trì Kim Mẫu vẫn luôn ở vị trí tối

thượng. Diêu Trì Kim Mẫu thường được tạc tượng có tư thế ngồi trên ngai, nhưng Địa Mẫu lúc nào cũng trong tư thế đứng trên quả đất, mình khoác áo màu đen. Tại Quý Nam Phật đường (Quận 10, TPHCM), ngoài tượng cốt thờ Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Thiên Tôn, còn có bài vị ghi: “Vô Cực Cổ Phật”. Hay bên trái của Nam Nhã Phật đường (thành phố Cần Thơ), còn xây thêm ngôi miếu nhỏ, đặt thờ Địa Mẫu bằng tranh vải, đắp nổi. Ngoài cách thờ tự, những người theo Giáo hội Phật đường Minh Sư đạo còn thường xuyên sử dụng kinh *Địa Mẫu chơn kinh*, *Vô Cực truyền tông chỉ*. Đặc biệt, *Cổ Phật cứu kiếp Đại Phạm Vương kinh* được sử dụng khi cầu đại nguyện. Đây là những quyển kinh ca tụng, ngưỡng vọng và cầu xin sự trợ giúp của Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Thiên Tôn, vị mẫu được người dân tín ngưỡng và đặt ở vị trí tối thượng, trong tâm thức cũng như trên điện thờ. Tính đa dạng trong thờ tự, trong cách gọi của Diêu Trì Kim Mẫu cũng được thể hiện qua kinh sách đọc, tụng. Từ quyển kinh chữ Hán như *Kinh Địa Mẫu*, qua quá trình phát triển, kinh đã được Việt hóa, có phần chánh văn và diễn nghĩa.⁽⁷⁾ Có quyển còn được thể hiện song ngữ Hán-Việt, hoặc Hán-Nôm, sau này được Lê Công Đồng chuyển hoàn toàn sang Việt ngữ. Trong ngôi chùa Bửu Sơn, còn gọi là chùa Đất Sét ở thị xã Sóc Trăng, của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, ngoài các thần linh thể hiện đậm nét mối giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc Việt-Hoa qua việc thờ Thiên Phụ, Địa Mẫu trên bàn lộ thiên đặt giữa sân, như hầu hết các miếu của người Hoa, bên trong chùa còn có bàn thờ riêng dành cho Phật Mẫu Diêu Trì. Trên điện thờ của nhóm theo đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, một đạo giáo do Phật thầy Tây An khai sáng ở Nam Bộ, tại Ngọc Liên Hoa tịnh thất (Quận 7, TPHCM), cũng đặt tượng Diêu Trì Kim Mẫu trên chính điện, phối tự với Ngọc Hoàng Thượng Đế và Mẫu Mẹ.⁽⁸⁾

Trong đạo Cao Đài, vốn là tôn giáo bản địa, xuất hiện ở Nam Bộ vào năm 1926, đã thể hiện ý thức thờ tự cặp đôi, đối sánh âm-dương, trời-đất qua việc đặt thờ vị trí tối cao dành cho Ngọc Hoàng Thượng Đế (cha Trời) và Diêu Trì Kim Mẫu (mẹ Đất). Đạo Cao Đài quan niệm Phật Mẫu được nhân loại tôn xưng bằng nhiều danh hiệu khác nhau, tùy theo tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và địa phương, bao gồm các danh xưng: Phật Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu, Kim Bàn Phật Mẫu, Cửu Thiên Huyền Nữ, Đại Từ Mẫu, Tây Vương Mẫu, Địa Mẫu, Mẹ Sanh. Mỗi một thánh thất của đạo Cao Đài thuộc hệ phái Tây Ninh đều có thêm một điện thờ, được gọi tên là điện thờ Phật Mẫu, được xây dựng cách thánh thất khoảng 10 đến 20 mét.

Diêu Trì Kim Mẫu cũng được đặt thờ trong miếu, chùa của người Hoa như ở chùa Thiên Ý (Quận 6, TPHCM). Hình tượng Địa Mẫu với tư thế đứng trên trái đất, mình khoác áo choàng màu đen, lại được đặt trước cửa vào điện thờ Linh Sơn Thánh Mẫu tại núi Bà Đen.

Trong cộng đồng người Hoa gốc Hải Ninh (Quảng Ninh) định cư tại tỉnh Đồng Nai, trong Quan Âm Hộ Quốc miếu đặt thờ Quan Thế Âm là chính, nhưng còn phối tự thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu, Chúa Xứ Thánh Mẫu và Địa Mẫu ở xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom và xã Phú Vinh, huyện Định Quán...

Trong Khổng Thành miếu, còn được gọi là *Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo Chí Thiện Minh* ở huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, bài vị chính tại chính điện đặt thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế, bên phải phối tự bài vị Diêu Trì Kim Mẫu.

Tại Huế, “từ người con gái trưởng thành cho đến người phụ nữ 60 tuổi, trước khi ra lão đều thờ Tây Cung Vương Mẫu, hay còn gọi là Đoàn Cung Thánh Mẫu, một vị nữ thần hộ mệnh của mình. Nơi thờ là trang Bà, đặt ở vị trí cao của gian tả trong nhà, trông về hướng tây”.⁽⁹⁾

Cửu Thiên Huyền Nữ

Là mẫu cai quản ở cõi Trời (Thiên Phủ) được thờ trong nhiều ngôi chùa của người Việt như Thiên Phước (Vĩnh Long); Bửu Lâm (Tiền Giang)... Bà còn là vị nữ thần độ mạng cho phái nữ trong từng gia đình. Mỗi gia đình ở nông thôn thường đặt trang thờ Bà, đối xứng với trang thờ Quan Thánh Đế Quân, vốn được xem là vị độ mạng cho phái nam.

Tại các miếu của người Hoa, như miếu Thiên Hậu-hội quán Quảng Triệu (Quận 1, TPHCM) cũng có trang thờ Bà. Cửu Thiên Huyền Nữ, như vậy, đối với dân gian, đã mang một chức năng kép. Trên chính điện của miếu Thiên Hậu của cộng đồng tộc người Hoa huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đặt thờ 3 vị mẫu: Cửu Thiên Huyền Nữ được đặt bên trái, phối tự với tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu ở giữa và Chúa Xứ Thánh Mẫu bên phải. Đây là hình thức thờ tự khá đặc biệt, hiếm thấy trong ngôi miếu thờ Thiên Hậu ở đồng bằng sông Cửu Long.⁽¹⁰⁾ Dọc chính điện, người Hoa còn đặt trang thờ Bà Chúa Tiên, Chúa Ngọc bằng tranh màu lộng kiếng. Như vậy, chỉ trong một ngôi miếu thờ Thiên Hậu của cộng đồng người Hoa, nhưng đã đặt thờ hầu hết các mẫu của cả người Hoa và người Việt tin theo. Sự tích hợp yếu tố âm (nữ) không chỉ qua các mẫu được đặt thờ mà còn có cả trang thờ, bài vị dành cho *Các Bà Tiên Hiền* của miếu ngay tại chính điện.

Chúa Xứ Thánh Mẫu

Là vị thánh mẫu quan trọng ở Nam Bộ. Hai ngọn núi cao ở Nam Bộ là nơi đặt thờ Linh Sơn Thánh Mẫu (núi Bà Đen) và Chúa Xứ Thánh Mẫu (Núi Sam). Tính đa dạng trong chức năng thờ tự và trong nghi thức thờ tự, cách phối tự thờ phụng cũng được thể hiện tại nhiều địa phương khác nhau. Cách thờ tự tại miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam đã thể hiện nhiều lớp văn hóa được hình thành trong quá trình giao lưu từ nhiều vùng miền khác nhau trong cả nước, và đọng lại qua hình thức thờ tự tại đây. Ngô Đức Thịnh đã dày công nghiên cứu và có nhận xét rằng: “Nhìn vào các lớp văn hóa tạo nên biểu tượng tâm linh Bà Chúa Xứ, chúng ta đều thấy thấp thoáng hình bóng Bà Mẹ Xứ Sở-Pô Inư Nugar của người Chăm, Thánh Mẫu Thiên Y A Na của người Việt, nữ thần Neang Khmau (Bà Đen), tục thờ Neak Tà của người Khmer và xa xưa hơn, nhưng cũng hiển hiện hơn là tất cả các biểu tượng trên đều được quy tụ trong linh tượng Shivalinga và Sakti của Shiva là nữ thần Uma của Bà La Môn giáo, mà truyền thuyết bức tượng Bà Chúa Xứ An Giang đã mách bảo chúng ta những điều như vậy, cho dù bề ngoài bức tượng đó cũng đã được cải trang dưới hình dáng thánh mẫu của người Việt”.⁽¹¹⁾

Chúa Xứ Thánh Mẫu được đặt thờ không chỉ trên sườn Núi Sam (phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang), mà còn trong những ngôi miếu riêng biệt tại nhiều vùng miền ở Nam Bộ; trong điện thờ của đạo Minh Sư như Nam Nhã Phật đường (thành phố Cần Thơ); trong nhiều ngôi miếu ở sân chùa

thuộc hệ phái Phật giáo Bắc Tông... Người dân còn đặt tên cho các cơ sở thờ bà ở nhiều nơi khác là miếu Bà Chúa Xứ 2, miếu Bà Chúa Xứ 3, như trường hợp ở Thủ Thiêm, tỉnh Bình Dương, để chỉ “mạng lưới” thờ tự bà xuống khắp các địa phương, nhưng đồng thời cũng cho thấy tính thống nhất về một mối của ngôi miếu thờ mang tính trung tâm của các miếu khác, là ở Núi Sam Châu Đốc. Người dân đến cúng bái đều cho là Bà Chúa Xứ 2, 3 là em của chị cả Chúa Xứ ở Châu Đốc!

Tính đa dạng trong tín ngưỡng Chúa Xứ Thánh Mẫu ở Nam Bộ còn được thể hiện qua cách thờ tự. Tại chính điện chùa Tây An (tỉnh An Giang), hai bên Chúa Xứ Thánh Mẫu còn có bà Chúa Tiên, Chúa Ngọc châu hầu. Tính chất đa dạng, đa nguyên của tín ngưỡng Chúa Xứ đã làm cho hình tượng Chúa Xứ Thánh Mẫu ở Nam Bộ khoác nhiều chức năng khác nhau, tùy vào tâm thức của cư dân vùng, miền ở nhiều địa phương của Nam Bộ. Bà vừa là Địa Mẫu (cai quản càn khôn vũ trụ), vừa là chức năng của một vị “Thành hoàng bốn cảnh” (cai quản vùng đất), vừa là vị thần hỗ trợ, ban phát tài lộc cho con người. Trong sân Phước Thái cung của cộng đồng người Hoa (huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh) còn đặt thêm ngôi miếu nhỏ thờ Chúa Xứ Thánh Mẫu.

Tại miếu Bà Chúa Xứ xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, bài vị thờ bà trong miếu cho thấy đây chính là Bà Chúa Ngọc: *“Thiên Y A La Vàng Chúa Ngọc Tỷ Nương Tổng Chư Địa Đạo Chúa Xứ linh ứng chi vị”*⁽¹²⁾ hay miếu Bà Chúa Xứ ở xã Phước Tỉnh, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vốn là một nhân thần, tên Nguyễn Thị Thảo, là phụ nữ người Hoa Triều Châu, từ Trung Quốc vào xã, khai hoang, lập nghiệp.⁽¹³⁾

Chính vì vậy, trong giai đoạn phát triển của nền kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập với quốc tế và khu vực, các cơ sở Bà Chúa Xứ 2, Bà Chúa Xứ 3 có điều kiện hình thành, phát triển. Ở những cơ sở này, chức năng ban phát tài lộc, hỗ trợ cho con người cả về sức khỏe và sự thịnh vượng là yếu tố nổi trội hơn chức năng là mẫu cai quản càn khôn vũ trụ.

Thiên Hậu Thánh Mẫu

Vốn là vị nữ thần phù hộ người đi biển của người Trung Hoa. Bà họ Lâm, tên Mặc, người đời Tống Huy Tông, sinh năm 1104, mất năm 1119, lúc 16 tuổi. Có thuyết nói bà sinh đầu đời Tống, mất lúc 21 tuổi. Trong cộng đồng người Hoa định cư ở Nam Bộ, thuộc nhiều nhóm phương ngữ khác nhau, đều thờ phổ biến Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Mỗi triều đại ở Trung Quốc, bà đều được vua phong tặng mỹ hiệu:⁽¹⁴⁾ đời Tống (Tống Cao Trung) phong tước vị đầu tiên là Phu Nhân Linh Huệ, kèm theo vinh hiệu là Thiên Ân vào năm 1156. Đời Nguyên, bà được phong tặng Thiên Phi; đời Thanh/ Khang Hy 1682, bà được gia phong Thiên Hậu Thánh Mẫu. Tổng cộng qua các đời Tống, Nguyên, Minh, Thanh, bà được phong tặng 28 lần mỹ hiệu, tước hiệu.⁽¹⁵⁾ Do sự hiển linh cứu giúp người đi biển, ngoài tước hiệu và danh vị chính thức, người Hoa còn tôn xưng bà bằng nhiều tên gọi khác nhau. Người Phúc Kiến và Hải Nam thích gọi bà là Đại Mẫu. Người Quảng Đông gọi là Đức Bà. Ngôi miếu thờ bà, người Quảng Đông gọi Phò Miếu. Ngày nay, trong giai đoạn phát triển kinh tế đất nước Việt Nam, hội nhập khu vực

và thế giới, Thiên Hậu Thánh Mẫu lại có thêm một chức năng mới, trở thành người phù hộ cho giới buôn bán, như chức năng của một vị thần tài. Tính địa phương hóa, đa dạng hóa trong không gian thờ tự, thời gian tiến hành lễ hội Thiên Hậu Thánh Mẫu cũng được thấy rõ như tại miếu Thiên Hậu ở Thủ Dầu Một (tỉnh Bình Dương) của người Hoa. Do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của phong tục tập quán và văn hóa Việt/ Kinh, nên ngày vía Bà Thiên Hậu, thay vì là 23 tháng 3 âm lịch như những vùng khác, lại tổ chức vào ngày rằm tháng Giêng, tức tết Nguyên tiêu của người Hoa và lễ Thượng nguyên của người Việt. Sau năm 2009, lại đổi thành ngày 26 tháng Giêng, do lễ hội ngày rằm tháng Giêng quá đông⁽¹⁶⁾ khó tổ chức vía Bà chu đáo.

Ở thành phố Batangas (Philippines), nơi có đông cộng đồng theo Công giáo cư trú, trong chính điện miếu Thiên Hậu Thánh Mẫu đặt thờ pho tượng như cả hai bà: Mã Châu (Matzu) và Đức Trinh Nữ Caysasay, một biểu hiện của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria.⁽¹⁷⁾ Trong ngày sinh nhật bà, linh mục Công giáo được mời đến nói chuyện cho nhiều người trước miếu. Ngôi miếu ấy mang tên: “Mã Châu Thiên Hậu cung” (Ma-tsu Tian Hou Kong). Đây là dạng đặc biệt của tiếp biến văn hóa khó có thể thấy ở Indonesia, Malaysia hoặc bất kỳ nơi nào ở Đông Nam Á.⁽¹⁸⁾

Linh Sơn Thánh Mẫu

Còn được gọi với tên phổ biến là Bà Đen. Tính đa dạng của tín ngưỡng Linh Sơn Thánh Mẫu được thể hiện trước hết qua nguồn gốc về vị mẫu này. Có hai truyền thuyết khác nhau. Một cho bà là người Khmer, tên Nàng Đên, bị cha mẹ ép gả chồng, không đồng ý, nàng trốn vào núi và bị mất tích. Vì vậy, ngọn núi mang tên bà, núi Bà Đên, gọi trại ra là Bà Đen.⁽¹⁹⁾ Một truyền thuyết khác cho là bà mang tên Lý Thị Thiên Hương, đã có người yêu. Bà lên núi lễ Phật, bị quan quân rượt đuổi hăm hiếp, nên để bảo toàn trinh tiết, bà nhảy xuống vực sâu tự vẫn. Từ sự hiển linh của bà sau khi chết, nên khi lên ngôi, vua Gia Long sắc phong cho bà là Linh Sơn Thánh Mẫu.

Ngoài cơ sở thờ tự dành cho Linh Sơn Thánh Mẫu tại núi Bà Đen, còn khá nhiều ngôi chùa Phật giáo Bắc Tông, trong sân cũng đặt miếu thờ bà như chùa Giác Lâm (quận Tân Bình, TPHCM); hay trong chùa cũng dành một trang thờ bà riêng biệt trong chính điện (chùa Phụng Sơn, Quận 11, TPHCM).

Tính đa dạng trong thờ mẫu ở Nam Bộ còn được thể hiện qua việc khá nhiều nữ thần có liên quan đến trời, đất, nước, rừng, nhưng có nơi lại tôn xưng thành *Thủy Long Thánh Mẫu*, có nơi chỉ gọi là *Thủy Long Nương Nương*, như trường hợp miếu Bà Thủy tại xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đặt bài vị: “*Thủy Long Thánh Mẫu Thiên Nương chi thần vị*”.⁽²⁰⁾ Vì vậy, có thể thấy danh xưng *mẫu* đối với cư dân Nam Bộ còn tùy thuộc vào vị trí của nữ thần này trong bối cảnh địa-văn hóa của từng địa phương, tùy thuộc vào nhu cầu, khát vọng của người dân địa phương cần thiết có bà, vì bà đóng vai trò tối thượng trong cuộc sống của họ.

Điểm độc đáo, thể hiện tư duy tích hợp, đa dạng, đa nguyên trong thờ mẫu Nam Bộ còn là bức tranh thờ 12 vị thánh mẫu ở miếu Bà An Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Tranh thờ dạng tranh màu lộng kiến, thờ 12 vị mà dân

gian đã nâng lên hàng mẫu, từ trên xuống gồm: Phật Bà Quan Âm, Phật Mẫu Chuẩn Đề, Phật Mẫu Diêu Trì, Địa Mẫu (hàng giữa); Linh Sơn Thánh Mẫu, Cửu Thiên Huyền Nữ, Chúa Tiên, Chúa Ngọc (bên trái); Thiên Hậu Thánh Mẫu, Long Mẫu, Kim Hoa Thánh Mẫu, Hoàng Mẫu (bên phải).⁽²¹⁾

Nếu như tính tích hợp trong thờ mẫu có kết hợp với yếu tố Phật giáo để có danh xưng Diêu Trì Phật Mẫu ở Nam Bộ, thì cũng trong cộng đồng người Kinh sống định cư ở tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) lại lập miếu Tam Bà thờ Quan Âm Lão Mẫu, Liễu Hạnh Công Chúa và Đức Chiêu Quân. Cả ba đều được tôn thành thánh mẫu, là 3 vị mẫu mang chức năng ban phát con cái, phù hộ cho gia đình được bình an, may mắn và hạnh phúc.⁽²²⁾

1.2. Tính đa nguyên

Tính đa nguyên của thờ mẫu ở Nam Bộ dễ nhận thấy vì được di dân từ nhiều nguồn gốc nhập cư vào. Ở miền Trung, tín ngưỡng thờ Mẹ Xứ Sở của người Chăm là bà Pô Inư Nugar, còn được người Chăm gọi là Pô Nư Cành, đã được kết hợp với tín ngưỡng dân gian của người Việt, hình thành một dạng thức thờ tự mới, với cơ sở nổi tiếng là điện Hòn Chén (Huế), nơi đặt thờ bà Thiên Y A Na Diên Ngọc Phi. Ngô Đức Thịnh đã nhận xét rằng: “vị nữ thần Chăm này là sự kết hợp giữa nữ thần Chăm bản địa và nữ thần Uma, vợ của Shiva. Bà là vị thần cao nhất của vương quốc Chăm-pa, được tôn xưng là Mẹ Xứ Sở”.⁽²³⁾ Nếu như ý thức tôn vinh Thiên phủ đã có trong tín ngưỡng thờ mẫu ở miền Bắc, thì khi vào miền Trung và Nam Bộ đã được chuyển hóa. Thời vua Khải Định, tín ngưỡng này được tôn thành Thiên Tiên Thánh Mẫu (Bà Mẹ Trời, Tiên, Thánh). “Ở Huế, tín ngưỡng thờ mẫu nơi đây đã phân lập khái niệm Thiên phủ ra hai cõi: Thượng thiên và Trung thiên. Khái niệm Địa phủ lại được chuyển hóa thành khái niệm Thượng ngàn. Trung thiên được hiểu là cõi trời trung gian giữa cõi trời Thượng thiên và thế gian”.⁽²⁴⁾ Do hai tên gọi của cùng một vị thánh mẫu này, tên gọi bà Chúa Tiên, phổ biến ở vùng Khánh Hòa, còn Chúa Ngọc phổ biến ở Huế, nên khi du nhập vào Nam Bộ, có người vẫn lầm tưởng đó là hai vị khác nhau, vì vốn xuất phát từ hai hướng.

Diêu Trì Kim Mẫu có nguồn gốc xuất phát buổi đầu từ sự phân nhánh của tam giáo đồng nguyên, dòng Minh Sư thuộc một trong năm nhánh này, được đưa từ Trung Quốc sang hay Thiên Hậu Thánh Mẫu, vốn là vị nữ thần hỗ trợ người đi biển, xuất hiện đầu tiên ở tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc); bà Chúa Tiên, Chúa Ngọc từ Huế và Nha Trang đưa vào...

Như vậy, có thể thấy tính chất phức hợp, đa dạng, đa nguyên của hình thức thờ mẫu ở Nam Bộ được thể hiện qua cách gọi, qua nghi thức thờ tự cũng như không gian thờ tự và trong cả cộng đồng tộc người Hoa và Việt.

2. Giá trị tinh thần truyền thống trong tục thờ mẫu ở Nam Bộ

Ở Nam Bộ, hình tượng thờ mẫu khá khác biệt so với miền Bắc và miền Trung. Tín ngưỡng thờ mẫu ở Nam Bộ có kế thừa, tiếp thu và sáng tạo. Tín ngưỡng thờ mẫu Nam Bộ thể hiện mối quan hệ, giao lưu văn hóa giữa Việt-Khmer (miếu Ông Tà trong sân miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam, hay trên núi Bà Đen), hay giữa Việt-Hoa (chùa Hải Phước An ở Sóc Trăng của người Việt có thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu) tạo ra một quần thể tín ngưỡng hay một điện thờ đa

văn hóa. Ta thấy “có hiện tượng tích hợp nhiều lớp văn hóa-tín ngưỡng khác nhau: lớp văn hóa Phù Nam, lớp văn hóa cổ truyền Khmer, lớp văn hóa Chăm và lớp văn hóa Việt.”⁽²⁵⁾

Một nhà nghiên cứu đã nhận xét rằng: “Khi những tôn giáo đã không còn đủ sức thu hút vào niềm tin cứu đời, thì thánh mẫu xuất hiện”.⁽²⁶⁾ Từ đó có thể thấy không phải ngẫu nhiên mà hai vị thánh mẫu quan trọng nhất ở Nam Bộ được đặt ở vị trí chiến lược, trên hai ngọn núi cao nhất Nam Bộ, là vùng tiếp giáp biên giới. Chính tâm thức của người dân có nhu cầu, khát vọng về một cuộc sống bình an, hạnh phúc đã đưa đến việc đặt để vị trí thờ tự trên. Khát vọng chính đáng ấy nói lên tư duy sáng tạo, xuất phát từ bối cảnh địa-chính trị, địa-lịch sử và địa-văn hóa của Nam Bộ. Tín ngưỡng Mẹ Xứ Sở đã được tôn vinh thành thánh mẫu ở miền Trung với Thiên Y A Na Diên Ngọc Phi, một lần nữa lại tích hợp vừa là Địa Mẫu (Địa phủ), vừa là Mẫu Thượng Thiên (Thiên phủ) của đất Bắc. Chức năng tổng hợp dành cho các thánh mẫu ở Nam Bộ nói lên nhu cầu cần thiết được bảo vệ, được che chở tại một vùng đất phải đối đầu với quá nhiều cuộc chiến tranh xâm lược trực tiếp, cần thiết phải bảo vệ biên cương lãnh thổ. Huyền năng của các bà, các nữ thần đã được tôn vinh thành thánh mẫu ở Nam Bộ đã nói lên tinh thần yêu nước, khát vọng thanh bình, hạnh phúc hơn nơi nào hết của cư dân vùng đất mới! Đồng thời với những huyền thoại, truyền thuyết do người dân nêu lên đã phản ánh một bức tranh đa dân tộc, đa tôn giáo và đa văn hóa của Nam Bộ.

Nghi thức cúng tế trong các miếu, điện thờ mẫu cũng giống với nghi cúng đình vào dịp lễ Kỳ yên ở Nam Bộ. Tuy nhiên ở đình không diễn ra múa bóng rỗi, mà chỉ có ở miếu. Tính cộng đồng vẫn chiếm vị trí chủ đạo, vẫn là niềm tin và sự kỳ vọng chung của cư dân Nam Bộ đối với các thánh mẫu.

Nơi thờ tự các mẫu ở Nam Bộ có tên gọi khác với ở Bắc Bộ và Trung Bộ. Nếu ở miền Bắc, thờ mẫu được đặt trong những phủ, đền, hay những quán của đạo Lão, hay một phần trong các chùa chiền, thì ở Nam Bộ, mẫu thường thấy phổ biến ở các đình làng, trong miếu, vốn là những nơi thờ tự phổ biến tín ngưỡng của cộng đồng cư dân tại đây.

Khảo sát danh xưng các mẫu ở Nam Bộ cho thấy những nữ thần được tôn vinh mẫu đều được gọi qua danh xưng *Thánh Mẫu*, *Phật Mẫu*. Điều này khá khác biệt so với tên gọi mẫu ở phía Bắc (Mẫu Thoải, mẫu Thượng Ngàn, mẫu Thượng Thiên, Địa Mẫu) hay Lão Mẫu ở Quảng Tây. Nếu như mẫu chính là những nữ thần đã được tôn vinh, được đưa lên vị trí tột đỉnh, có liên hệ đến 4 yếu tố trời, đất, nước, rừng, thì khi vào miền Trung và Nam Bộ, các yếu tố ấy vẫn được lưu giữ, nhưng cũng đưa đến hiện tượng đặt nặng yếu tố này hơn yếu tố khác, hoặc sáng tạo thêm một số yếu tố mới, như cội Trung thiên ở miền Trung, hay kết hợp nữ thần với thánh mẫu để hình thành một thần điện mới (thờ Bảy Bà). Điều này được quy định từ tính chất địa-văn hóa của vùng miền. Khung cảnh thiên nhiên khác biệt, xa dần vùng rừng núi, tiếp cận với đồng bằng Nam Bộ, nên mẫu Thượng Ngàn đã trở nên mờ nhạt. Thiên phủ đã được chuyển hóa, từ nhiên thần đến nhân thần (Thiên phủ → Liễu Hạnh) rồi lại từ nhân thần đến nhiên thần (Liễu Hạnh → Cửu Thiên Huyền Nữ). Địa phủ, Thủy phủ được tôn thờ, được giữ lại qua các lớp văn hóa mới bao phủ, được gọi theo

một danh xưng mới, nhưng về chất thì vẫn không thay đổi. Vì vậy, ta vẫn thấy về Địa phủ còn lại tên gọi Địa Mẫu, nhưng đã hình thành những “Mẫu mới”, được *thánh hóa* thành Chúa Xứ Thánh Mẫu, thành Linh Sơn Thánh Mẫu, cai quản một vùng đất rộng lớn, là hình tượng của Mẹ Xứ Sở, một Pô Inư Nugar ở góc trời Nam. Những truyền thuyết khác nhau về hai vị thánh mẫu này chính là những cốt lõi, định hình cho cuộc thánh hóa này, để đưa những vị mẫu này, tuy ở vị trí tối cao nhưng có thể gần gũi hơn với con người, bởi vì họ cũng là người, được nhân dân gắn vào truyền thuyết nên có họ, có tên (Lý Thị Thiên Hương, Nàng Đênh...).

Từ đó có thể thấy, thờ mẫu ở Nam Bộ đã bộc lộ được một giá trị tinh thần phong phú của cư dân vùng đất mới. *Ý thức lưu giữ, nhớ lại cội nguồn* qua việc thờ Tam phủ, Tứ phủ vẫn đang còn tiếp tục hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh qua đền Sòng Sơn Thánh Mẫu (Quận 3), đền Mẫu Tuyên, đền Mẫu Thiên Hoàng, đền thờ Hai Bà Trưng và Thánh Mẫu Phủ Giầy; dù rằng về kiến trúc, bài trí tượng thờ đã có một ít khác biệt. *Tiếp tục tôn thờ triết lý âm dương, ngũ hành nhưng có sáng tạo, tích hợp* những yếu tố mới do quá trình giao lưu văn hóa ở miền Trung (Chúa Tiên, Chúa Ngọc) để hình thành *tín ngưỡng Bảy Bà* ở Nam Bộ. Đó là kết quả của tư duy tổng hợp giữa các nữ thần (bà Chúa Động, bà Cố Hỷ, bà Thủy, bà Hỏa và thánh mẫu Chúa Tiên, Chúa Ngọc, bà Chúa Xứ).

Cũng dễ dàng nhận thấy yếu tố sông nước được đặt lên vị trí tối cao của Mẫu Thoải, vì Nam Bộ là vùng sông nước. Nhưng vào miền Nam, do quá trình cộng cư với người Hoa, nên tín ngưỡng Thiên Hậu Thánh Mẫu, vốn có nguồn gốc từ vị nữ thần của biển cả, bảo vệ người đi lại trên sông nước, đã được người Hoa *tín ngưỡng phổ biến rộng rãi*, đã chiếm đa số, có mặt hầu hết các vùng miền. Ở đồng bằng sông Cửu Long, khá nhiều ngôi miếu thờ bà đã được xây dựng cách nay hơn một trăm năm. Người Hoa ở Cà Mau, Bạc Liêu còn gọi bà là bà Mã Châu, phiên âm của tên gọi *Mazou*, có từ Trung Quốc.⁽²⁷⁾

Phải chăng do ảnh hưởng gia phong danh xưng *Thiên Hậu Thánh Mẫu* dưới thời Thanh mà từ thế kỷ 17 về sau, ở Nam Bộ, các mẫu được gọi phổ biến là thánh mẫu? Ảnh hưởng giao lưu văn hóa qua danh xưng từ đời nhà Thanh có điều kiện du nhập và lưu giữ ở Trung và Nam Bộ rõ nét hơn Bắc Bộ, nhất là từ sau sự kiện phân chia Đảng Trong và Đảng Ngoài, di dân và tín ngưỡng-tôn giáo từ Trung Quốc đã có điều kiện đi thẳng vào Trung và Nam Bộ.

Trong đạo Cao Đài, một tôn giáo mang yếu tố dân tộc khá rõ nét, đã nêu chủ trương nổi bật trong giáo lý mang tính tổng hợp của đạo là “Quy nguyên tam giáo, ngũ chi phục nhất”. Phương châm hành đạo ấy cho thấy một nhân sinh quan, một nếp sống đạo vừa mang tính tổng hợp, vừa thể hiện quá trình tâm linh trong việc tu chứng. Theo đạo Cao Đài, quá trình tiến tu ấy phải tiến lên 5 bậc, đi từ *Nhân đạo* đến *Thần đạo*, *Thánh đạo*, *Tiên đạo* và *Phật đạo*. Khi hình tượng, thiêng hóa các mẫu, đưa lên vị trí tôn vinh các mẫu ở Nam Bộ, ta thấy có danh xưng *thánh mẫu* (Linh Sơn Thánh Mẫu, Chúa Xứ Thánh Mẫu, Thiên Hậu Thánh Mẫu), còn vị trí tối thượng, cao nhất trong 5 bậc, được nâng lên hàng Phật, tương xứng với *Phật Mẫu* dành cho Diêu Trì Kim Mẫu, vì trong đạo Cao Đài chủ trương “tam giáo quy nguyên” trong đó có Phật giáo. Như vậy, ngoài danh xưng thánh mẫu phổ biến cho các mẫu, thì cũng thấy có Phật

Mẫu. Do đó, từ tín ngưỡng nữ thần, qua quá trình dung hợp văn hóa, từ địa bàn chuyển cư miền Bắc vào Nam, Nam Bộ là vùng đất cuối cùng của tổ quốc, đã tích hợp, dung chứa trong nó bức tranh khá toàn cảnh về quá trình phát triển tâm thức về mẫu, đã thể hiện 5 bậc thang tiến hóa, hướng thượng, dành cho một số nữ thần ở Nam Bộ, có liên quan đến các yếu tố trời, đất, nước được tôn vinh, được đưa lên vị trí cao hơn nữ thần, để trở thành *Thánh Mẫu, Phật Mẫu*.

Từ yếu tố này đã bộc lộ trong tín ngưỡng thờ mẫu một *tư duy hướng thượng và hướng thiện*. Tâm thức phiếm thần của cư dân Việt dung chứa trong nó tư duy hướng thiện sâu sắc. Không phải ngẫu nhiên mà Lý Thị Thiên Hương (hay Nàng Đên) lại được ngưỡng vọng và tôn kính đến nhường ấy. Huyền thoại về cái chết của cô gái trung trinh Lý Thị Thiên Hương, mượn cái chết để bảo toàn phẩm giá, là bài học lớn về việc giáo dục nhân cách cho người phụ nữ. Cũng không phải ngẫu nhiên mà bà Thiên Hậu lại được du nhập vào điện thờ Phật giáo, được đặt thờ phổ biến trong chùa Việt, trong miếu của người Hoa. Lòng hiếu thuận và tinh thần vô úy, xả thân vì mọi người như bà đáng được làm tấm gương soi cho nhiều thế hệ phụ nữ đời sau, và lại cũng gần gũi với tinh thần vô úy (không sợ hãi); với cái “dũng”, một trong ba yếu tố cơ bản của người theo đạo Phật phải có là bi, trí, dũng.

Tín ngưỡng thờ mẫu nếu như đã góp phần mang lại nhiều ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc, thì một mặt khác, cũng chính xuất phát từ những điều kiện và các yếu tố ấy lại làm cho dạng thức tín ngưỡng này nhuộm màu sắc mê tín, nặng tính thần quyền, đưa đến một số suy nghĩ có thể sai lệch. Các bàn thờ mẫu, thờ cô (Cô Hồng, Cô Hạnh), thờ chúa (Chúa Hòn) bên trong chính điện đã “góp phần” đưa vào đây nhiều nghi lễ liên quan đến việc cầu cúng, xin xăm, bói quẻ, xin keo. Hình ảnh, tên gọi Phật Mẫu, vô hình trung đã đưa lại trong tư duy một số phật tử về một đạo Phật ngưỡng vọng Thượng Đế, tin rằng Thượng Đế ngự trị, ban phúc giáng họa, có quyền năng chi phối cuộc sống con người.⁽²⁸⁾ Những pho tượng thờ thần, thánh, đã làm mờ nhạt đi quan niệm và vai trò tự lực của con người. Tha lực của Phật, Bồ Tát chỉ góp phần hỗ trợ, vì Phật Thích Ca đã chẳng từng khuyên nhủ các đệ tử của mình: “Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi”.⁽²⁹⁾

Các hình thức cúng tế như múa bóng, lên đồng, đầu phải lúc nào tự nó cũng đủ sức thuyết phục về một sự tích hợp các giá trị văn hóa-nghệ thuật. Từ các công trình nghiên cứu về hát văn, múa bóng, về đạo mẫu Việt Nam⁽³⁰⁾ quả đã mang lại một giá trị khoa học, một ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần làm rõ, đi đến việc thừa nhận những giá trị văn hóa-nghệ thuật mà trong suốt tiến trình đi về phương Nam, tín ngưỡng thờ mẫu của dân tộc Việt Nam đã được tích hợp.

Như vậy, có thể thấy, thờ mẫu ở Nam Bộ không mang tính khuôn mẫu như ở Bắc Bộ, *không trở thành một đạo mẫu*, vì trong quá trình du nhập và phát triển ở Nam Bộ, do giao lưu văn hóa với nhiều vùng miền khác nhau, *thờ mẫu ở Nam Bộ đã mang tính thoáng, mở*, đã tích hợp nhiều loại hình tín ngưỡng thờ mẫu khác nhau. Từ nữ thần, một số bà đã được nâng lên vị trí mới, phổ biến với tên gọi thánh mẫu, Phật Mẫu có liên quan đến đất, nước, trời. Trong thờ mẫu ở Nam Bộ vẫn còn đọng lại những hình thức thờ tự của đạo mẫu

Bắc Bộ. Thờ mẫu ở Nam Bộ vừa mang tính chung nhất vừa thể hiện nét đặc thù. Vì vậy, có thể nói rằng, thờ mẫu ở Nam Bộ đã góp phần minh chứng cho quy luật thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa Việt Nam.

3. Bảo tồn và phát huy giá trị tinh thần của thờ mẫu Nam Bộ trong quá trình hội nhập

Trong giai đoạn hội nhập và toàn cầu hóa của đất nước và trên thế giới, việc bảo tồn, phát huy những giá trị tinh thần của thờ mẫu Nam Bộ cần nhắm đến mục tiêu phát huy vai trò của hệ giá trị (value system)⁽³¹⁾ văn hóa cho sự phát triển xã hội Việt Nam hiện nay. Muốn vậy, việc bảo tồn và phát huy các giá trị này cần thiết phải được thực hiện đúng hướng, sao cho hoạt động bảo tồn và phát triển mang tính hài hòa, hỗ trợ lẫn nhau, trên cơ sở “nguyên tắc phát triển phải là nguyên tắc chỉ đạo cho việc bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống.”⁽³²⁾ Dựa trên những đặc điểm của tín ngưỡng thờ mẫu Nam Bộ, với tính chất thoáng mở, tích hợp và đa nguyên, đa dạng, sẽ là những tiền đề tốt, tạo điều kiện cho việc phát triển các đặc tính này trong quá trình hội nhập. Vì vậy, qua chức năng đa dạng của thờ mẫu Nam Bộ cho thấy *chủ nghĩa yêu nước* là nhân tố hàng đầu trong bảng hệ giá trị dân tộc. Phát huy tinh thần yêu nước cũng cần xét đến mối tương quan trong tọa độ không gian, thời gian và chủ thể văn hóa. Cần xét đến tính tương đối và tính chất lịch sử, cụ thể của chủ nghĩa này.

Tín ngưỡng thờ mẫu ở Nam Bộ đã thể hiện tính chất khá tương đồng với các hình thức tín ngưỡng tại một số quốc gia Đông Nam Á, châu Á, vốn đã được địa phương hóa, đa dạng hóa văn hóa trong quá trình phát triển, như trường hợp cộng đồng người Hoa hải ngoại tại Indonesia, Malaysia, Philippines... Chính tính chất thoáng mở đã thúc đẩy quá trình hội nhập văn hóa giữa các quốc gia, giữa tín ngưỡng với tôn giáo diễn ra nhanh chóng hơn, nhưng cũng dễ dàng đưa đến việc đánh mất bản sắc một cách sớm hơn so với những lĩnh vực mang tính bảo thủ, khép kín, khuôn mẫu. Vì vậy, nhận định, đánh giá, đi đến việc định hướng cho từng lĩnh vực riêng lẻ, chỉ ra những đặc điểm và các giá trị tinh thần của từng lĩnh vực trong văn hóa Việt Nam hiện nay, trong giai đoạn hội nhập lại càng trở nên cấp thiết. Cuộc khảo sát, điều tra xã hội học vừa qua đã được tiến hành tại miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam Châu Đốc, của Phân viện Văn hóa-Nghệ thuật Việt Nam tại TPHCM,⁽³³⁾ là một trong những hoạt động nghiên cứu khoa học có ý nghĩa thực tiễn, góp phần vào việc định hướng và đề ra giải pháp khả thi cho sinh hoạt tín ngưỡng, trong đó có thờ mẫu ở Nam Bộ, trong quá trình đổi mới và hội nhập.

Nhiều giá trị mới sẽ được nảy sinh, định hình, phát triển trong quá trình hội nhập, toàn cầu hóa theo phương thức mà Ngô Đức Thịnh gọi là *đa tuyến*, sẽ làm mất đi một số giá trị văn hóa truyền thống, nhưng sẽ làm nảy sinh một xu hướng mới là “dân tộc hóa quốc tế”, sẽ làm cho thế giới lúc nào cũng “gồ ghề” và đa dạng.⁽³⁴⁾ Thời gian tới, tín ngưỡng thờ mẫu ở Nam Bộ sẽ còn có những chuyển đổi mới, mang tính tích hợp thêm nữa và chắc chắn sẽ thể hiện đậm nét hơn nữa tính chất đa nguyên vì sẽ được tích hợp từ nhiều quốc gia ở Đông Nam Á và châu Á.

T H L

CHÚ THÍCH

- (1) Ngô Đức Thịnh, 2009. *Đạo Mẫu Việt Nam*, tập I, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 29.
- (2) Ngô Đức Thịnh, sdd, tr. 29, 31.
- (3) *Kinh Địa Mẫu Chánh văn và diễn nghĩa và Ngọc lộ kim bàn diễn nghĩa tức là Điều Trì Kim Mẫu cho nguyên nhơn xuống trần* (1958), soạn giả Lâm Xương Quang, dịch giả Nguyễn Văn Nở, tr. 3.
- (4) Nay đã được công nhận tư cách pháp nhân, có tổ chức giáo hội, mang tên Giáo hội Phật đường Minh Sư đạo.
- (5) Theo số liệu thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ năm 2006. Năm 2008, đạo được công nhận tư cách pháp nhân, chính thức thành lập giáo hội có tên *Giáo hội Phật đường Minh Sư đạo*.
- (6) Như tại Quang Nam Phật đường.
- (7) Như quyển do Nguyễn Văn Nở dịch vào năm 1958.
- (8) Theo sự giải thích của người phụ trách tịnh thất này thì Mẫu Mẹ ở đây là thờ mẹ của Ngọc Hoàng Thượng Đế.
- (9) Trần Đại Vinh. *Tín ngưỡng dân gian Huế*, 1995, Nxb Thuận Hóa, tr. 85-86.
- (10) Thông thường, trong ngôi miếu thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu, người Hoa thường phối tự hai bên là tượng Quan Thánh Đế Quân (trái) và Phúc Đức Chính Thần (phải).
- (11) Ngô Đức Thịnh, sdd, tr. 282.
- (12) Dương Hoàng Lộc 2008. *Văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển Bến Tre*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Đại học KHXX&NV, tr. 42.
- (13) Trần Hồng Liên (chủ biên), 2004. *Cộng đồng ngư dân Việt ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 97.
- (14) Tổng hợp từ các tư liệu:
 - Tsai Maw Kuey. *Người Hoa ở miền Nam Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Thư viện Quốc gia Paris, 1968. Bản dịch tiếng Việt.
 - *Bìa ký miếu Thiên Hậu*, Hội quán Tuệ Thành. Lập năm 1988.
 - Phan An, Phan Yến Tuyết, Trần Hồng Liên, Phan Ngọc Nghĩa. *Chùa Hoa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb TPHCM, 1990.
 - Liêu Dịch Sinh. *Hương Cảng Thiên Hậu sùng bái*. Tam Liên thư điểm, Hương Cảng, 1996.
 - *Sự tích bà Thiên Hậu*. Hà Chương hội quán.
 - Keith Stevens. *Chinese Gods*, Collins & Brown, 1997.
- (15) Liêu Dịch Sinh. *Hương Cảng Thiên Hậu sùng bái*. Tam Liên thư điểm, Hương Cảng, 1996. Bản chữ Hán.
- (16) Mỗi năm, số người các nơi về tham dự lễ hội hơn 10.000 người.
- (17) Teresita Ang See and Go Bon Juan, 1997. *The Chinese in the Philippines: problems and perspective*, Kaisa Para Sa Kaunlaran, Inc. Manila, page 63.
- (18) Tan Che-Beng, 2000. "Localization, Transnational relations, and Chinese religious traditions" in *Intercultural relation, cultural transformation, and identity: the ethnic Chinese: Selected papers presented at the 1998 ISSCO conference*, Edited by Tersita Ang See, Nxb Kaisa Para Sa Kaunlaran, Inc, Manila, page 289.
- (19) Đỗ Thị Hảo, Mai Thị Ngọc Chúc, 1993. *Các nữ thần Việt Nam*, Nxb Phụ nữ, tr. 147.
- (20) Xem thêm Dương Hoàng Lộc, luận văn đã dẫn, tr. 49 và 184.
- (21) Xem thêm Dương Hoàng Lộc, luận văn đã dẫn, tr. 56 và 184.
- (22) Mã Cư Li, 2010. "Tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở thôn Sơn Tâm, tỉnh Quảng Tây và chức năng xã hội của nó", Nguyễn Thị Hường dịch. Tham luận Hội thảo quốc tế *So sánh văn hóa Lan Thương và các dân tộc thuộc tiểu vùng sông Mê Kông*, TPHCM, tháng 12/2000.
- (23) Ngô Đức Thịnh, sdd, tr. 279.
- (24) Trần Đại Vinh, sdd, tr. 137.
- (25) Ngô Đức Thịnh, sdd, tr. 286.
- (26) Ngô Hưng Đan, 2008. "Thờ Phật và thờ thánh mẫu vùng đồng bằng Nam Bộ", <http://daophatngaynay.com/viet/vh/thoPhatvathoThanhMau.htm>

- (27) Tượng bà Mã Châu dễ nhận biết qua khuôn mặt đen, hai tay cầm thẻ bài và đưa ngang trước ngực.
- (28) Trong khi đó, Phật giáo chủ trương không có Thượng Đế ban phúc giáng họa cho con người, mà mọi hành động đều do từ mỗi cá nhân tạo nên.
- (29) Trần Hồng Liên, 2009. "Giá trị tinh thần truyền thống trong tín ngưỡng thờ mẫu ở Nam Bộ (Nghiên cứu so sánh với Bắc và Trung Bộ)". Tham luận Hội thảo khoa học *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*, Chương trình KX.03/06-10, đề tài KX.03.14/06-10, Trường ĐHKHXH và NV TP HCM, Khoa Văn hóa học, Biên Hòa.
- (30) Xem Ngô Đức Thịnh, sdd.
- (31) Theo Ngô Đức Thịnh hệ giá trị hay bảng giá trị văn hóa của mỗi cộng đồng thường bao gồm 2 ý nghĩa: một là, các giá trị riêng lẻ liên kết nhau tạo nên một hệ thống các giá trị; hai là, có sự sắp đặt trước sau, độ nhấn về tầm quan trọng của từng nhân tố giá trị trong một bảng giá trị.
- (32) Ngô Đức Thịnh, 2009. "Một số vấn đề lý luận nghiên cứu hệ giá trị văn hóa truyền thống trong đổi mới và hội nhập" trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống*, Tlđd, tr. 18.
- (33) Xem: Phân viện Văn hóa-Nghệ thuật Việt Nam tại TPHCM, 2012. "Một vài nhận xét về hoạt động quản lý và tổ chức cúng lễ miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam", *Văn hóa Lịch sử An Giang*, số 86, 87, tháng 5, 6/ 2012.
- (34) Ngô Đức Thịnh, 2009. "Một số vấn đề lý luận nghiên cứu hệ giá trị văn hóa truyền thống trong đổi mới và hội nhập", tư liệu đã dẫn, tr. 18-19.

TÓM TẮT

Nam Bộ là vùng đất mới, trong quá trình khai hoang mở đất của cư dân cũng là quá trình cư dân mang theo hành trang tinh thần của mình từ nhiều vùng, miền khác nhau khi đến tụ cư tại Nam Bộ. Tín ngưỡng ở Nam Bộ vì vậy càng phong phú, đa dạng. Mặt khác, tín ngưỡng ở Nam Bộ còn là sản phẩm của quá trình giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng cư dân sống cộng cư và cận cư. Vì vậy, có thể thấy các thành tố có trong tín ngưỡng từng tộc người cư trú ở Nam bộ như Kinh, Hoa, Chăm, Khmer đều có một ảnh hưởng nhất định trong việc định hình thể loại, diện mạo của các tín ngưỡng thờ nữ thần cũng như thờ mẫu tại đây.

Bài viết nêu lên những đặc điểm của tín ngưỡng thờ mẫu ở Nam Bộ trong sự so sánh với một số nơi khác, góp phần nhận diện những giá trị tinh thần trong tín ngưỡng dân gian Nam Bộ, đồng thời cũng góp phần nhận diện quy luật thống nhất trong đa dạng của nền văn hóa Việt Nam, để từ đó gợi mở hướng bảo tồn các giá trị tinh thần này trong bối cảnh hội nhập.

ABSTRACT

PRESERVING AND PROMOTING THE FEATURES AND VALUE OF MOTHER GODDESS WORSHIP IN THE SOUTHERN PART OF VIETNAM DURING THE PROCESS OF INTERNATIONAL INTEGRATION

The immigrants who migrated to the southern part of Vietnam during the early days had come from different regions and also brought along with them their own religious beliefs and practices. Thus, the religious beliefs as we see today in that area are very rich and diversified. In other words, they are also the product of cultural exchanges between immigrant communities and their neighbors. If we look at mother goddess worship in the South, we will see that it has been significantly influenced by the religious elements of a wide range of ethnic groups such as Cham, Chinese, Khmer and Kinh people.

This paper will specifically highlight the features of mother goddess worship in the Southern part of Vietnam in comparison to other places. It aims to identify the spiritual values of folk beliefs in the region and identify the regulation that makes possible for the diversity within the unity as seen in Vietnamese culture. By going through all the issues, this paper finally hopes to find a solution for preserving and promoting those spiritual values within the current context of international integration.